

MINCO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ
KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG:	3
1.	THÔNG TIN KHÁI QUÁT :.....	3
2.	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN :	3
3.	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH :.....	5
4.	THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:.....	8
5.	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:.....	10
6.	CÁC RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY:	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021 :	12
1.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH :	12
2.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:	14
3.	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ :	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
4.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2021:.....	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
5.	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
III.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:	24
1.	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH :	24
2.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :	24
3.	NHỮNG CẢI TIẾN THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:.....	24
4.	KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI GẦN:.....	24
5.	GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN:	25
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	26
1.	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:.....	26
2.	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC:.....	26
3.	CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	26
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY:	27
1.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	27
2.	BAN KIỂM SOÁT:	31
3.	CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:	32
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	33
1.	Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:.....	33
2.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:	34
3.	ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:	34

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM
Năm 2022

(Phụ lục số 04, Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

Mã Chứng khoán : **MIC**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên gọi doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

Tên tiếng Anh: : **QUANG NAM MINERAL INDUSTRY CORPORATION**

Tên viết tắt: : **MINCO**



Logo :

Trụ sở chính : **Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, Xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam**

Điện thoại : **(+84 235) 3665 022**

Fax : **(+84 235) 3665 024**

Website : **www.minco.com.vn**

E-mail : **minco@dng.vnn.vn**

Người đại diện pháp luật : **Ông Phạm Ngọc An – Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **4000100139** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày **25/05/2005**, thay đổi lần thứ **13** ngày **21/11/2020**.

Vốn điều lệ : **55.449.460.000 đồng.**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác Cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng;

- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam - Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;

- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Nam;

- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo Quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;

- Ngày 25/05/2005, Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 (nay đổi lại là 4000100139) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ.

b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:

- Tháng 04/2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội;

- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);

- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;

- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1: 194.240 CP;

- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu (chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư: 496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược: 513.000 cổ phiếu). Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2: 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3: 513.000 CP;

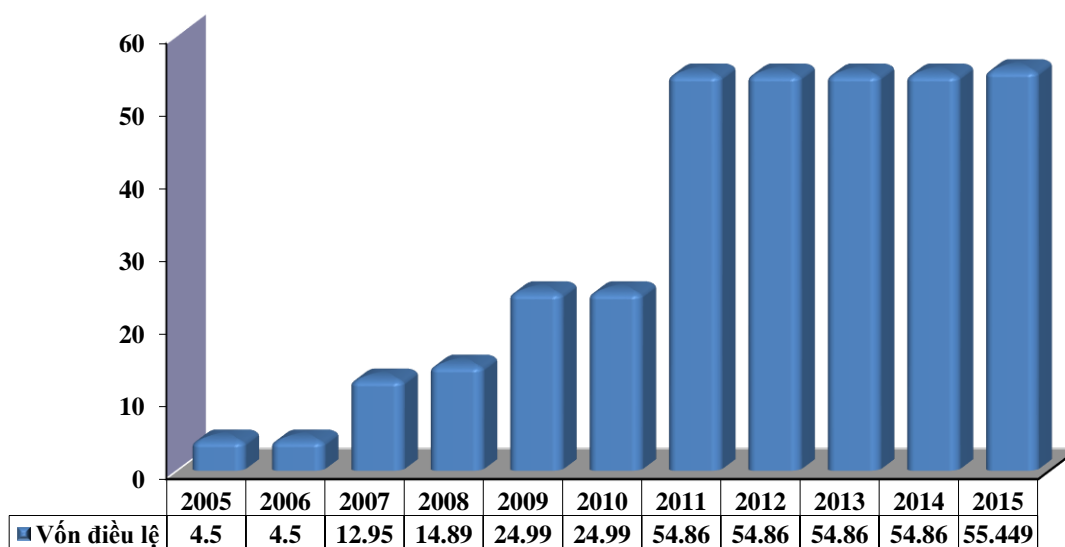
- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành 2.987.394 cổ phiếu (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250 CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng vốn điều lệ lên 56 tỷ đồng);

- Ngày 26/5/2011, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4: 2.987.394 cổ phiếu (Theo Quyết định số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011). Ngày 28/5/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ra Quyết định số 278/SGDHN V/v Hủy niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;

- Ngày 16/7/2014, Đại hội đồng cổ đông 2014 quyết nghị phát hành riêng lẻ 58.900 CP cho SCIC để cản trừ nợ vốn (Công văn số 7285/UBCK-QLPH ngày 31/12/2014 của UBCKNN).

- Tổng số CP hiện hành của Công ty năm 2015 là 5.544.946 CP, tương ứng với vốn điều lệ 55.449.460.000 đồng, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại UPCOM/HNX: 5.514.621 CP.

TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2005-2015 (tỷ đồng)



3. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1	0899 (Chính)	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản cầm)
2	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ
3	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
5	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc
7	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất
8	2310	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh
9	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
10	0210	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu
11	1311	Sản xuất sợi
12	1313	Hoàn thiện sản phẩm dệt

4. Địa bàn hoạt động SXKD:

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại các địa phương huyện Thăng Bình, huyện Quế Sơn và huyện Đại Lộc thuộc tỉnh Quảng Nam.

5. Danh mục sản phẩm chủ lực của Công ty:



✓ Sản phẩm Cát trắng Silica được sản xuất từ cát thạch anh chất lượng cao, đang được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp sau :

- ◆ Sản xuất kính nổi, kính xây dựng
- ◆ Sản xuất bao bì thủy tinh
- ◆ Sản xuất kính phủ tấm pin năng lượng mặt trời
- ◆ Làm khuôn đúc
- ◆ Sản xuất thủy tinh lỏng.

✓ Cát Thạch anh ít sắt là nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp sản xuất kính phủ tấm pin năng lượng mặt trời, sản xuất bán dẫn, vi mạch điện tử... Hiện tại Minco đã hoàn tất quá trình thử nghiệm và đang đẩy nhanh quá trình sản xuất.



✓ Sản phẩm Silica Powder được sản xuất từ cát thạch anh chất lượng cao, đang được sử dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp sau :

- ◆ Gốm sứ; Sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp.
 - ◆ Chế tạo sơn; Chế tạo nông dục
 - ◆ Chất tẩy , hút ẩm , khử mùi...
 - ◆ Sử dụng trong các lĩnh vực hóa chất.
-



✓ Sản phẩm Felspat là một trong những vật liệu quan trọng của nhiều ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt nó là nguyên liệu chính cho các ngành:

- ◆ Sản xuất gạch Granit nhân tạo, gạch Ceramit.
- ◆ Men sứ cho ngành gốm sứ thủy tinh, chất độn công nghiệp, y tế...
- ◆ Làm kính...

◆ Dùng làm phụ gia trong sơn, chất dẻo, chất đàn hồi, bột mài (dạng bột và chất tẩy rửa lỏng) và trong lớp phủ que hàn.

✓ Nhiều năm qua các sản phẩm từ Felspat của Minco đã được thị trường đón nhận rất tốt, đây cũng là động lực để công ty đầu tư và phát triển sâu hơn trong lĩnh vực này, mang lại giá trị cao cho nguồn tài nguyên quý giá của quốc gia.

6. Các giải thưởng tiêu biểu:

Thời gian	Danh hiệu	Cơ quan trao tặng
2000	Huân chương Lao động hạng III	Chủ tịch nước
2003	Huy chương vàng: Sản phẩm cát khuôn đúc	Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003
2004	Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;	Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004
2004	Huy chương vàng: Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2004	Huy chương vàng: Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2005	Huy chương vàng: Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48); Sản phẩm silica powder BTA#400	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Giấy khen "Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"	(Quyết định số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).
2007	Hai huy chương vàng: Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325	Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007
2007	Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"	(Quyết định số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)
2008	Giấy khen "Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"	(Quyết định số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).
2009	Bằng khen vì "Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua"	(Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).
2009	Bằng khen do "Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009"	(Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
2009	Bằng khen vì "Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"	(Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009).
2010	Bằng khen do "Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010"	(Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
Ngày 24/02/2011	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietnamNet (http://www.fast500.vn)	

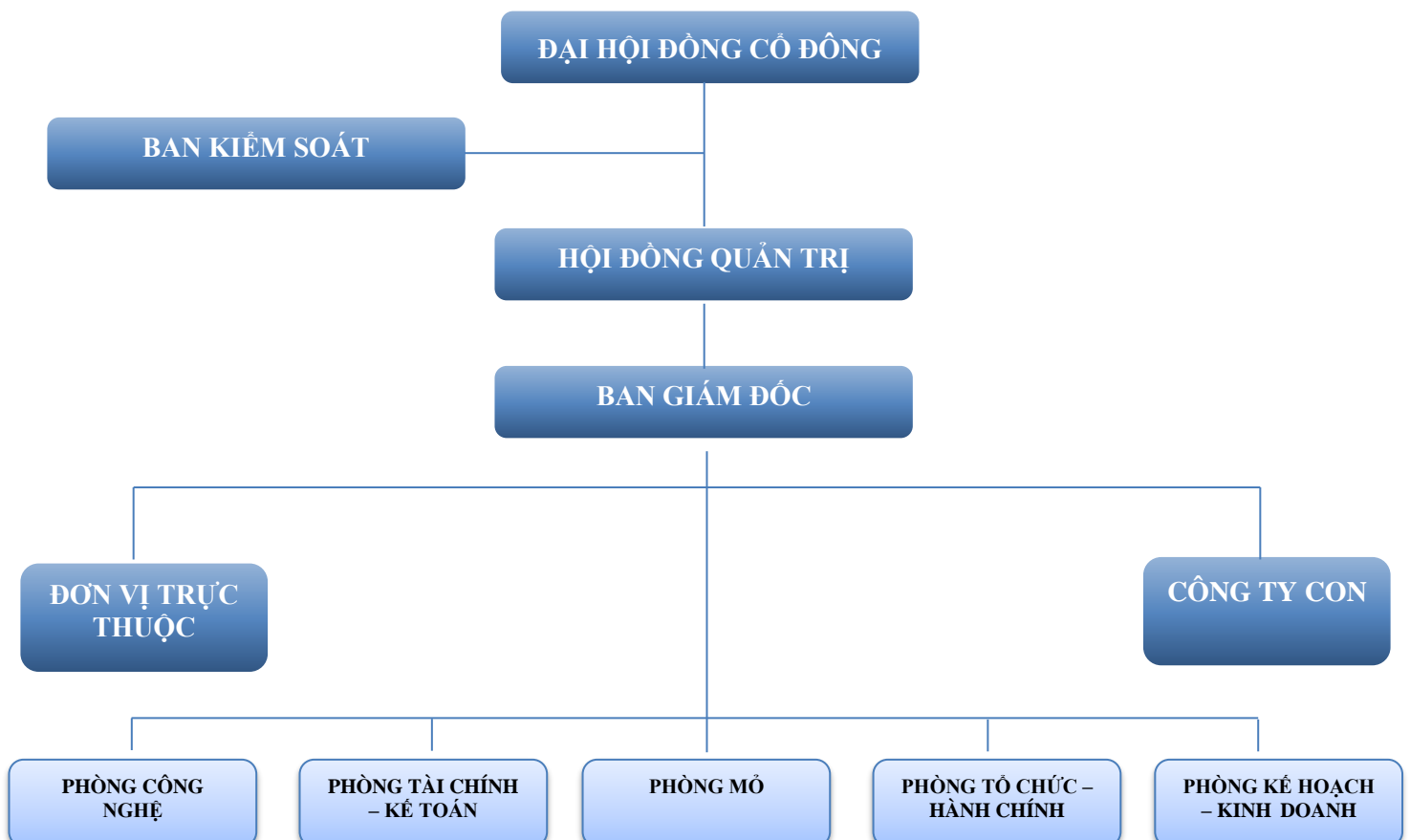
Ngày
22/10/2022

Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương bình chọn là Top 10 Doanh nghiệp đạt thương hiệu tiêu biểu Châu Á – Thái Bình Dương năm 2022



7. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:
a. Mô hình quản trị:

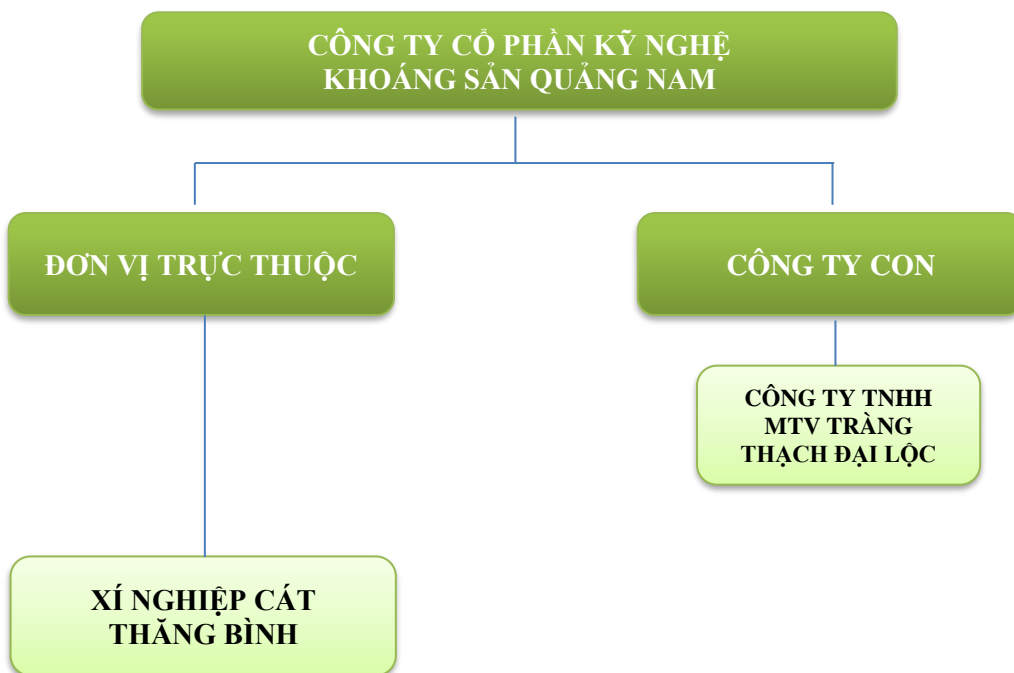
Sơ đồ 1:



b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ



c. Các Chi nhánh trực thuộc và Công ty con:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (+84 235)3665022 Fax: (+84 235)3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn; Website: www.minco.com.vn

Công ty con và Đơn vị trực thuộc:

(1) Xí nghiệp Cát Thăng Bình

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (+84 235)3874555

(2) Công ty TNHH MTV Tràng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ: Thôn Bàn Tân, Xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (+84 235)3846935

Fax: (+84 235)3846617



8. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chung:

Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để ổn định và đẩy mạnh hoạt động SXKD, tiến hành tái cơ cấu hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn và tập trung phát triển chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm cát trắng theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

b. Các mục tiêu chủ yếu:

- Tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, cố gắng tạo tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước phát triển nguồn vốn nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các nhà đầu tư; duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, gia tăng thu nhập bình quân cho người lao động hằng năm.

- Giải quyết các vấn đề pháp lý mỏ, nâng công suất khai thác tài nguyên cát trắng và nước ngầm. Tiếp tục xử lý tồn đọng liên quan đến nhà đầu tư Trung Quốc, gia hạn giấy phép khai thác mỏ Tràng Thạch để tiếp tục thực hiện mục tiêu, chiến lược của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ chất lượng của các sản phẩm cát chế biến, đảm bảo việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Tập trung củng cố, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường nội địa và xuất khẩu nhằm ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của Công ty.

c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sau khi hoàn thành việc xin điều chỉnh Giấy phép khai thác cũng như nâng công suất khai thác – chế biến cát trắng, nghiên cứu các dự án sản phẩm chế biến sâu từ cát trắng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài tuổi thọ của mỏ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc dự trữ khoáng sản quốc gia.

- Tiếp tục tìm kiếm liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước; tìm kiếm đầu tư chế biến sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.

- Hợp tác với các đơn vị trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất sodium silicate, các-bon trắng, hoặc các sản phẩm có giá trị cao... từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.

d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

9. Nhân tố rủi ro:

Giai đoạn 2020 - 2021 là một giai đoạn khó khăn và đầy thách thức đối với kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch SARS-Cov-2. Dưới tác động của đại dịch, đời sống kinh tế, xã hội đứng trước nhiều thách thức, không chỉ ở Việt Nam mà còn trên phạm vi toàn thế giới. Đồng thời, cuộc chiến giữa Nga và Ucraina không chỉ làm cho giá năng lượng tăng cao mà chắc chắn sẽ tác động đến hàng loạt vấn đề trong kinh tế xã hội. Do đó, hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức sau:

a. Đại dịch COVID-19:

Bắt đầu từ giữa tháng 01/2020, dịch COVID-19 bùng phát mạnh chính tại TP Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc do virus chủng mới SARS-CoV-2 gây ra. Từ đó, dịch COVID-19 lây nhiễm nhanh lan ra khắp toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Việc xuất hiện như vết dầu loang nhanh chóng hằng ngày của dịch này đã làm cho nền kinh tế của các nước nhiễm dịch nói riêng và cả thế giới gần như đình trệ, lao đao và đời sống xã hội xáo trộn, chao đảo. Với mức độ lây lan nhanh và gây chết người hàng loạt trong năm 2020 và năm 2021, COVID-19 đã trở thành đại dịch. Đầu năm 2022, biến chủng mới Omicron của SARS-CoV-2 xuất hiện và tạo làn sóng lây lan nhanh hơn nữa và không biết đến khi nào mới ngừng chặn được. Bước vào đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát và không chế nhưng gây hậu quả kéo dài. Do vậy, đây là rủi ro lớn nhất và không lường trước đối với hoạt động SXKD của Công ty.

b. Chiến tranh giữa Nga và Ucraina:

Vào cuối tháng 02/2022, Nga đã phát động chiến tranh tổng lực với Ucraina. Việc xung đột này đã kéo hàng loạt nước phương Tây và Mỹ gián tiếp hỗ trợ Ucraina làm tình hình thế giới chao đảo và chưa biết hậu quả sẽ như thế nào. Trước mắt, giá cả năng lượng, kim loại quý (vàng,...) đang tăng phi mã dẫn đến giá cả hàng hóa, dịch vụ tăng theo, nhất là giá vận chuyển hàng hóa, chi phí logistics, ... làm cho thị trường chung xáo động. Rủi ro này đem lại nguy cơ cao, đặc biệt là việc tiêu thụ, xuất khẩu cát trắng sẽ gặp rất nhiều trở ngại.

c. Năng lực tài chính:

Các năm trước đây Công ty hoạt động chưa hiệu quả để có nguồn tích lũy lớn để có thể đối phó với những bất ổn của chính sách vĩ mô cũng như biến động của thị trường. Nguồn lực tài chính của Công ty còn eo hẹp làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty

d. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản:

Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị tài nguyên. Chính sách xuất khẩu cát silic của Chính phủ không ổn định. Việc này đã dẫn đến một số bất lợi rất lớn là khách hàng mất niềm tin vào chính sách xuất khẩu cát của Việt Nam và sẽ tìm đối tác khác bền vững hơn. Với tình hình này thì về tương lai, việc xuất khẩu cát silic sẽ gặp nhiều khó khăn, thậm chí dừng hẳn. Đây là rủi ro làm mất đi lợi thế xuất khẩu mặt hàng chính của Công ty.

e. Chi phí về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và hỗ trợ địa phương tăng:

Theo quy định của địa phương, Công ty phải có nghĩa vụ đóng góp ngân sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương khi tổ chức khai thác khoáng sản trên địa bàn. Đối với việc khai thác cát trắng, chi phí này trong năm 2012 là 25.000 đồng/m³. Từ năm 2014 đến nay là 35.000 đồng/m³. Chi phí hỗ trợ ngân sách địa phương không được tính là chi phí hợp lý theo các văn bản pháp luật về thuế. Vì vậy chi phí Công ty phải chịu là 42.000 đ/m³ (bao gồm thuế TNDN) và trong tương lai vẫn là ẩn số gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động tài chính của Công ty. Trong tình hình khó khăn về vốn thì việc phải nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường tại mỏ cát trắng Hương An với số tiền hàng chục tỷ đồng là một áp lực rất lớn đối với Công ty và Công ty vẫn chưa có nguồn để thực hiện đủ theo yêu cầu.

f. Thuế các loại tăng:

Thuế xuất khẩu cát trắng đã tăng từ 17% lên 30% áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến nay và thuế tài nguyên cũng tăng từ 13% lên 15% từ ngày 01/7/2016, trong thời gian tới có tiếp tục tăng thêm hay không cũng là một tiềm ẩn rủi ro.

g. Chi phí đầu vào tăng:

Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành khai thác, đặc biệt là cát trắng, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chỉ đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.

Trong năm 2022, giá nhiên liệu, năng lượng tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến chi phí vận chuyển nội bộ, chi phí bán hàng, chi phí phục vụ sản xuất.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2022:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

a. Những tác động, thách thức:

Năm 2022 Công ty cơ bản chủ động được nguồn nguyên liệu cát trắng, thời tiết thuận lợi ít mưa, ổn định việc nâng công suất thiết bị chế biến nên việc khai thác và sản xuất được tiến hành thuận lợi. Song hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều tác động, thách thức:

- Tình hình tài chính mất cân đối trầm trọng kéo dài nhiều năm, vốn lưu động phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng, dòng tiền luân chuyển chậm. Tiền hàng thanh toán chậm. Thiếu tiền ký quỹ phục hồi môi trường, thiếu tiền nộp thuế và vốn cho sản xuất.

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ cát trắng Hương An và mỏ fenspat Đại Lộc chưa được hoàn chỉnh: Đối với mỏ cát trắng Hương An: Chưa xong thủ tục đóng cửa một phần diện tích mỏ (42ha), chưa xong việc lập Hồ sơ xin điều chỉnh Giấy phép khai thác với công suất mới là 300.000 tấn/năm. Đối với mỏ fenspat Đại Lộc: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ theo Giấy phép số 994, thủ tục xin gia hạn Giấy phép 995 chưa hoàn thành nên chưa tổ chức khai thác lại trảng thạch.

- Giá nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa vẫn tăng cao như điện, vật tư phụ tùng. Lệ phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên khoáng sản và nước ngầm, tiền thuê đất, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương tăng cao.

- Mặc dù đã được đầu tư bổ sung song, nói chung máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, đường vận chuyển nội bộ,... đã được đầu tư quá lâu nên đang xuống cấp, hư hỏng liên tục dẫn đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tăng cao.

- Cũng do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 nên sản phẩm Vải sợi thủy tinh không tiêu thụ được, tồn kho nhiều hơn dự kiến, để lâu ngày nên chất lượng sản phẩm giảm sút. Trước tình huống đó, HĐQT đã quyết định dừng sản xuất Nhà máy Vải sợi thủy tinh và tiến hành thanh lý, chấm dứt hợp đồng với người lao động của NM kể từ tháng 5/2021. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện xong thanh lý hàng tồn kho, tài sản là máy móc thiết bị. Công ty tiếp tục sử dụng nhà xưởng vào hoạt động SXKD.

- Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường ngày càng siết chặt nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động khai thác của đơn vị.

b. Kết quả thực hiện 2022 so với thực hiện năm 2021:

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	So sánh thực hiện năm 2022				
			Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
			1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu thuần	1.000 đồng	138.127.470	159.771.770	150.111.361	109%	94%

2	Tổng chi phí	1.000 đồng	129.036.971	134.459.630	131.573.727	102%	98%
3	Lãi trước thuế TNDN	1.000 đồng	9.090.499	25.312.140	18.537.634	204%	73%
4	Lãi sau thuế TNDN	1.000 đồng	4.233.300	19.316.075	13.105.291	310%	68%
5	Cổ phiếu lưu hành bình quân	cổ phiếu	5.514.621	5.514.621	5.514.621	100%	100%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/cổ phiếu	768	3.503	2.376	309%	68%
7	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
	Cát chế biến các loại	tấn	266.816	305.952	244.692	92%	80%
	Vải, sợi thủy tinh các loại	tấn	106	0	0	0%	-
	Bột trắng thạch, phong hóa	tấn	5.661	0	4.744	84%	-
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	triệu đồng	15.899	30.000	33.921	213%	113%
9	Tổng quỹ lương	1.000 đồng	13.818.921	15.058.440	13.885.083	100%	92%
10	Lao động bình quân	người	101	120	100	99%	83%
11	Thu nhập bình quân	(đồng/người/tháng)	11.401.750	10.457.250	11.570.902	101%	111%

Nộp Ngân sách Nhà nước 60,8 tỷ đồng (#40,5% doanh thu), trong đó Hỗ trợ ngân sách huyện Thăng Bình 4,7 tỷ đồng (#3,1% doanh thu).

c. Đánh giá:

Trong năm 2022, mặc dù bị ảnh hưởng rất lớn bởi chính sách hạn chế xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền, song Công ty đã rất nỗ lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD đề ra, đạt được nhiều tiến bộ, đặc biệt là phát triển thành công sản phẩm mới “Cát trắng chế biến chất lượng cao, ít sắt F80”, đem lại nhiều uy tín với khách hàng trong và ngoài nước. Tuy nhiên vẫn còn một số tồn đọng như:

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ, hoạt động khai thác – chế biến vẫn chưa được hoàn thiện như: xin gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm cho việc tuyển rửa cát trắng, xin phép nâng công suất khai thác và chế biến từ 180.000 tấn lên 300.000 tấn cũng như việc đóng cửa một phần mỏ cát đối với diện tích 42 ha. Trữ lượng mỏ thấp nên hạn chế nguồn nguyên liệu trong ngắn hạn và dài hạn. Tuy nhà máy đã nâng công suất sản xuất nhưng chưa hoàn thành thủ tục nâng công suất mỏ khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh cầm chừng, không hoạt động được hết công suất do hạn chế nguyên liệu đầu vào. Đối với mỏ khai thác felspat Đại Lộc thì chưa gia hạn được Giấy phép 995. Hiện nay Công ty đang thực hiện công tác bảo vệ mỏ và hoạt động lại sau khi có Giấy phép khai thác mới và triển khai sản xuất sau khi có định hướng mới của HDQT.

- Việc xin thuê đất để khai thác diện tích mỏ cát chồng lấn với quy hoạch khu công nghiệp Đông Quế Sơn tại huyện Quế Sơn và huyện Thăng Bình chưa hoàn thành.

- Các hạng mục đầu tư phục vụ công tác cải tạo, phục hồi môi trường như kênh giải thủy C1 và B1, tuy đã hoàn thành nhưng đến đầu năm 2022 mới chính thức nghiệm thu và đưa vào hoạt động.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. **Ban điều hành:** Danh sách Ban điều hành Công ty cụ thể gồm 04 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Ngọc An	Tổng Giám đốc
2	Trần Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Văn Sa	Phó Tổng Giám đốc
4	Phan Minh Tuấn	Kế toán trưởng

b. **Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành:**

◆ **Ông Phạm Ngọc An – Tổng giám đốc:**

✓ **Thông tin chung:**

Sinh ngày : 06/10/1984 tại Bạc Liêu
Số CCCD : 095084000084
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú : A1.9.1 HAGL Gold House, Phước Kiên, Nhà Bè, Tp. HCM
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng

✓ **Quá trình công tác:**

2007-2008 : Chuyên viên phân tích đầu tư – Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
2009-2010 : Chuyên viên Phát triển Đại lý ACB WU – Ngân hàng TMCP Á Châu
2011-2013 : Deputy Manager Investment Banking
2014-2016 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
2017-2019 : Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị
2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Hue Premium Silica
Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ hiện tại : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc thường trực – Công ty Cổ phần VP Silica

Số lượng cổ phần nắm giữ : 00 cổ phần

Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần

Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

◆ Ông Trần Thanh Sơn – Phó Tổng giám đốc:

✓ Thông tin chung:

Sinh ngày : 10/12/1991

Số CCCD : 036091003906

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Nam Định

Địa chỉ thường trú : Số 25, đường số 5, khu Lavila Kiến Á, 25 Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè, TP. HCM

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

✓ Quá trình công tác:

2013-2016 : Phó phòng đầu tư – Công ty CP Công nghiệp Khoáng

sản Bình Thuận

2016-2019 : Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ.

2019-2020 : Trưởng phòng TC-KT, Kế toán trưởng – Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản Vico Quảng Trị

2020-2021 : Trợ lý Tổng giám đốc – Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Phương.

2021 đến nay : Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần VP Silica

Số lượng cổ phần nắm giữ : 00 cổ phần

Sở hữu cá nhân : 00 cổ phần

Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

◆ Ông Phạm Văn Sa – Phó Tổng giám đốc:

✓ Thông tin chung:

Sinh ngày : 11/7/1973 tại Đà Nẵng.

Số CCCD : 201240881

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú : 326 Hùng Vương, Thành phố Đà Nẵng

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

✓ **Quá trình công tác:**

1997-2002 : Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư Công ty Khoáng sản QN-ĐN

2003-2007 : Phó phòng Kế hoạch-Kinh doanh Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

2007-2012 : Trưởng phòng KH-KD Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

2008-2013 : Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

2012 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.830 cổ phần.

Sở hữu cá nhân : 3.830 cổ phần.

Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác : 00 cổ phần

Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ : 00 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan với Công ty : Không

◆ **Ông Phan Minh Tuấn – Kế toán trưởng:**

✓ **Thông tin chung:**

Sinh ngày : 18/03/1980 tại Quảng Nam
Số CMND : 205005350, Ngày cấp: 17/06/2011 , Nơi cấp: CA Quảng Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Thôn Phong Thử I, Xã Điện Thọ, H Điện Bàn, Quảng Nam.
Trình độ văn hóa : Đại học
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

✓ **Quá trình công tác:**

2005-7/2008 : Phụ trách kế toán Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Nam Giang
8/2008 – 4/2010 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cao su N Giang - Quảng Nam
5/2010 – 5/2011 : Quyền Trưởng phòng TC-KT Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam.
7/2012 - 3/2014 : Phụ trách kế toán Khách sạn Fansipan – Công ty TNHH Phan Xi Pan
4/2014-11/2015 : Nhân viên, Phụ trách Phòng TC-KT Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
20/5/2014 - 18/11/2015 : Phụ trách Phòng TC-KT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
18/11/2015 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.
Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.

Được ủy quyền đại diện : 00 cổ phần
phần vốn của tổ chức
khác

Số lượng cổ phần do : 00 cổ phần
những người liên quan
nắm giữ

Các khoản nợ đối với : Không
Công ty

Lợi ích liên quan với : Không
Công ty

c. Quyền lợi của Ban điều hành:

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm đều do HĐQT phê duyệt mức lương theo tháng, hằng tháng được tạm ứng tiền lương và sẽ được quyết toán quỹ lương vào cuối quý, 6 tháng hoặc cuối năm. Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt .

- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.

3. Chính sách lao động:

a. Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng số cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 100 người. Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn và theo phân công lao động như sau:

STT	Yếu tố	Số lượng 2022		Tỷ lệ
		Nam	Nữ	Nữ/Nam
	Phân theo trình độ học vấn	95		%
1	Trên đại học	1	0	
2	Đại học	30	9	3,3
3	Cao đẳng	6	0	
4	Trung cấp, CNKT có chứng chỉ nghề	31	0	
5	Lao động phổ thông được đào tạo tại chỗ	27	4	14,8
	Phân theo phân công lao động	95		
1	Hội đồng quản trị/ Ban giám đốc	3	0	
2	Lao động điều hành cấp cao	12	1	12,0
3	Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	13	8	1,6
4	Lao động trực tiếp	67	4	6

b. Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc:

◆ Thời gian làm việc: **44 giờ/tuần** áp dụng cho người lao động làm ở Văn phòng Công ty, Văn phòng, phục vụ và bảo vệ ở các đơn vị trực thuộc, vận hành thiết bị tuyển rửa cát, lái xe, cơ điện xưởng, se-chỉnh-dệt, KCS và các đối tượng khác; **39 giờ/tuần** áp dụng cho người lao động làm việc ở các ngành nghề khai thác mỏ lộ thiên, vận hành thiết bị cơ giới, sấy cát, chế biến bột silica, nấu và kéo sợi thủy tinh.

◆ Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm đau, thai sản, hưu trí, trợ cấp thôi việc.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

◆ Công ty coi trọng công tác đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, văn hóa, ngoại ngữ, tin học cho người lao động nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cao cho doanh nghiệp.

◆ Trong chiến lược phát triển Công ty, theo từng giai đoạn và thời điểm thích hợp, Công ty sẽ đào tạo hoặc cử người lao động đi đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ tay nghề cho phù hợp với yêu cầu công việc thực tế.

◆ Công ty khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động tự học hỏi nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ chuyên môn để phục vụ công việc tốt hơn.

c. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi ưu đãi:

- **Chính sách lương:** Hình thức trả lương chủ yếu của Công ty là lương thời gian, trả lương theo sản phẩm hoặc theo khoán công việc, được thanh toán hoặc tạm ứng một lần vào ngày 5 đến ngày 10 của tháng sau. Trên cơ sở quyết định của HĐQT về phê duyệt đơn giá tiền lương theo khoán sản phẩm cuối cùng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xây dựng phương án khoán sản phẩm đến từng bộ phận trong đơn vị nhằm kích thích tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động.

- **Chính sách khen thưởng:** Tiền thưởng cho người lao động căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm và mức độ hoàn thành công việc của người lao động. Quy chế thưởng do người sử dụng lao động quyết định và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức Đại diện tập thể lao động tại cơ sở. Công ty thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích trong lao động nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, khắc phục sự cố trong sản xuất, dừng cản ngăn ngừa các hành vi làm thất toát tài sản, giảm thiệt hại đáng kể cho Công ty hoặc đạt giải cao trong các kỳ thi do Công ty, Công đoàn phát động.

- Chính sách đối với người lao động:

◆ Đảm bảo người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ theo đúng quy định của Nhà nước và Thỏa ước lao động tập thể. Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện lao động thoải mái, hợp vệ sinh, tổ chức các phong trào văn thể... tạo không khí vui tươi phấn khởi. Ngoài ra người lao động còn được hưởng một số hỗ trợ khác như thai sản, hiếu hi, sinh nhật,... mức hỗ trợ được thay đổi theo từng thời kỳ phù hợp với tình hình thực tế.

◆ Công ty luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc trích nộp BHYT, BHXH, BHTN và thanh toán kịp thời các chế độ Bảo hiểm theo quy định của Pháp luật.

- **Mức lương bình quân:** Tuy khó khăn song toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành một số mục tiêu đã đề ra. Thu nhập bình quân năm 2022 11.570.902

đồng/người/tháng, tăng so với năm 2021 là 169.152 đồng/người/tháng, đảm bảo CBNV yên tâm công tác, lao động.

4. Tình hình đầu tư:

a. Các khoản đầu tư lớn:

STT	Hạng mục	Thành tiền (VND)
1	Xe ô tô Transit đưa đón CBNV	430.000.000
2	Phòng thí nghiệm, nhà ăn, nhà xe	246.505.560
3	Cầu xe nâng hàng hóa	120.000.000
4	Trạm cân điện tử 60 tấn	293.636.364
5	Sân bê tông chứa cát thành phẩm	585.795.960
6	Máy định vị vệ tinh GNSS Receiver Esurvey Model E200	77.000.000
7	Kênh tiêu giải thủy B1	245.776.182
8	Kênh tiêu giải thủy C1	984.119.667
9	Đường bê tông vận chuyển cát	342.101.197
10	Tivi chuyên dụng LC 86 inch Model 86UT640S0TA	46.363.636
11	Đầu tư dây chuyền chế biến cát trắng chất lượng cao	33.920.608.861
Tổng Cộng		33.920.608.861

b. Các công ty con, Công ty liên kết:

Danh sách Công ty giữ : Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc
100% vốn điều lệ

Đơn vị trực thuộc : Xí nghiệp Cát Thăng Bình

5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (VND)	Năm 2021 (VND)	So sánh 2022/2021 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	137.005.092.657	108.865.484.008	125,8%
2	Doanh thu thuần	150.111.360.836	138.127.470.035	108,7%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.281.090.994	11.395.517.894	169,2%
4	Lợi nhuận khác	-743.456.832	-2.305.018.946	32,3%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.537.634.162	9.090.498.948	203,9%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	13.105.290.651	4.233.299.829	309,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán)

b. Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	So sánh 2022/2021
1. Chỉ tiêu và khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,76	1,1	0,69
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,64	0,91	0,71
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	48,4	47,1	1,03
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	93,9	0,9	1,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	14,48	10,8	1,34
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,1	1,27	0,86
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,7	3,1	2,85
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,6	7,4	2,52
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,6	3,9	2,46
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,8	8,3	1,56

(Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán)

c. Tình hình tài sản cố định tính đến 31/12/2022:

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
I	TSCĐ hữu hình	89.764.705.327	23.882.167.893	26,6%
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	39.024.600.413	12.008.490.145	30,8%
2	Máy móc thiết bị	41.098.916.473	9.551.646.017	23,2%
3	Phương tiện vận tải	7.214.340.718	1.488.369.771	20,6%
4	Thiết bị quản lý	2.426.847.723	833.661.960	34,4%
I	TSCĐ hữu hình	652.427.974	624.070.047	95,7%
1	Quyền khai thác mỏ	652.427.974	624.070.047	95,7%

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Thông tin cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu : MIC
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu : 5.544.946 cổ phiếu
- Tổng giá trị theo mệnh giá : 55.449.460.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ : 30.325 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 5.514.621 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Năm 2022			
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	0	0	0,0%	0,0%
Cổ đông ngoài doanh nghiệp	5.433.025	98,0%	50,7%	40,1%
Cổ đông trong Công ty	111.921	2,0%	0,6%	8,6%
Trong đó:				
- HĐQT, Ban GD, BKS, KTT	3.830	0,1%		
- CBCNV	77.766	1,4%	0,0%	1,4%
- Cổ phiếu quỹ	30.325	0,5%	0,6%	0,0%
Tổng cộng	5.544.946	100,0%	51,3%	48,7%

c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: Không có.

d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần CP Silica	Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	1.366.025	13.660.250.000	24,64%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương - VPG	Số 105 Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội	1.417.330	14.173.300.000	25,56%
3	Lê Tuấn Điệp	Xã Dung Nghĩa, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình	342.855	3.428.550.000	6,22%
4	Nguyễn Bá Phong	Số 2 Trần Thánh Tông, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	586.900	5.869.000.000	10,58%
5	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất	Số nhà C23, phố Tam Trinh, p.Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai,	328.605 (237.445 riêng)	3.286.050.000	5,93% (4,28%)

Cơ cấu cổ đông được thành lập trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2022 của VSD - Chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh lập.

e. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2022, Công ty không phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn, không có giao dịch cổ phiếu quỹ cũng như các chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, Công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19 gây ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra: Doanh thu đạt 150.111.360.836 đồng, đạt 94% so với kế hoạch đề ra, 109% so với năm 2021 (138.127.470.035 đồng). Công ty đã tập trung vào mặt hàng chủ lực là cát trắng chế biến, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường. Công ty đã thanh lý hết tồn kho vải sợi thủy tinh trong năm 2021. Trong năm 2022, bột silica, bột tràng thạch, bột phong hóa vẫn tiếp tục được thực hiện nhưng chưa có hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đến ngày 31/12/2022 là: 137.005.092.657 đồng, tăng gần 79% so với năm 2021 (108.865.484.008 đồng).

Tổng nợ ngắn hạn phải thu: 17.469.560.518 đồng phát sinh liên quan đến các khoản phải thu chưa đến hạn thu tiền. Ngoài ra, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi số tiền: 1.545.658.541 đồng, các khoản nợ khó đòi đã trích lập dự phòng trên 3 năm không thu hồi được, HĐQT đã ban hành Nghị quyết Số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 để xóa nợ theo quy định.

b. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả là 66.342.929.497 đồng, tăng gần 29% so với cùng kỳ năm 2021 và chiếm 48,42% tổng nguồn vốn, trong đó các khoản nợ ngắn hạn 63.081.390.374 đồng tăng gần 25% so với cùng kỳ năm 2021.

c. Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu:

Trong năm 2022, Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố thuế TNDN giai đoạn 2018-2020, số tiền 2.449.617.361 đồng: Khoản chi phí hỗ trợ, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng tại địa phương theo Nghị định 158/2016/NĐ-CP không được tính là chi phí hợp lý theo văn bản pháp luật thuế TNDN. Ngoài ra, Công ty điều chỉnh quyết toán thuế tài nguyên, làm giảm 1.892.005.578 đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước giảm xuống 900.227.103 đồng.

3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2022, Công ty không phát sinh việc bổ nhiệm các chức danh ở bộ phận quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:

a. Tái cấu trúc tài chính:

Tiếp tục tập trung tái cấu trúc tài chính (bao gồm cấu trúc lại tài sản và nguồn vốn) theo hướng xoay quanh các sản phẩm liên quan đến cát trắng nhằm bảo đảm từng bước phục hồi, ổn

định và giữ lành mạnh tình hình tài chính, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.

b. Hoạt động SXKD và thị trường:

- **Đối với hoạt động khai thác:** Công tác khai thác cát trắng phải luôn đi đôi với công tác bảo vệ và phục hồi môi trường, đặc biệt là công tác hoàn thổ sau khai thác. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về công tác khai thác khoáng sản và bảo vệ phục hồi môi trường. Hoàn thành sớm thủ tục xin cấp mới Giấy phép mới của mỏ cát trắng Hương An trên cơ sở quyết định công nhận trữ lượng mới của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia và thỏa thuận với địa phương Quảng Nam về diện tích mỏ Hương An bị chồng lấn. Đối với mỏ tràng thạch Đại Lộc, tiếp tục hoàn thành việc xin phê duyệt trữ lượng đã nâng cấp và xin cấp lại Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995. Ngoài ra, cần tìm giải pháp hợp lý và phù hợp với luật định trong việc tính toán và nộp thuế tài nguyên, đảm bảo gia tăng lợi nhuận, tối ưu nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- **Đối với hoạt động sản xuất:** Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, nghiên cứu đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất giảm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ưu tiên giải pháp đầu tư công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành. Công ty đã thực hiện chạy thử công trình đầu tư máy móc – thiết bị nâng công suất lên 300.000 tấn/năm, phát triển dòng sản phẩm cát ít sắt chất lượng cao F80, F100. Dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 1/2023.

- **Đối với hoạt động kinh doanh:** Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, kinh nghiệm,..) nhằm tổ chức lại và ổn định thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng đến giải pháp tiếp cận mới đối với thị trường tiêu thụ nội địa.

- Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:

◆ Tại Xí nghiệp Cát Thăng Bình: UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư nâng công suất khai thác và chế biến từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm. Hiện nay, Công ty đang thực hiện các thủ tục còn lại để được cấp Giấy phép khai thác mới. Thủ tục cấp Giấy phép khai thác nước ngầm và công tác đóng cửa mỏ từng phần mỏ Hương An cũng đang được triển khai.

◆ Công ty đã xử lý các tồn đọng liên quan đến nhà máy VSTT để tập trung nguồn lực vào sản phẩm chủ lực là cát trắng. Ngoài ra, Công ty đang thực hiện chấm dứt thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật đối với đối tác Trung Quốc.

◆ Tại Công ty Tràng thạch Đại Lộc: Hoàn thành việc xin Giấy phép khai thác mới của mỏ Tràng Thạch theo Giấy phép 995.

◆ Công tác chuyển sàn giao dịch từ Upcom lên HNX đang được thực hiện.

5. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2022, tuy gặp nhiều khó khăn và thách thức sau đại dịch COVID-19 nhưng HĐQT nhìn nhận toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong hoạt động SXKD để hoàn thành tốt các mục tiêu chủ yếu đã đề ra, đảm bảo được công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công ty tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về pháp lý mỏ, thuế, môi trường, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh thực phẩm và an toàn trong lao động, không xảy ra bất cứ sự cố vi phạm nào.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch năm 2022, Ban Giám đốc đã có quyết tâm và nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Ban Giám đốc đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính, phân phối lương thu nhập; tập trung chủ động nghiên cứu các giải pháp cải tiến kỹ thuật, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, tiết kiệm nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất; chủ động sản xuất hàng hóa đảm bảo ổn định nguồn cung ra thị trường ngay cả thời điểm cao điểm nhất; phục hồi được thị trường xuất khẩu cát chế biến và xoay xử các nguồn vốn để đáp ứng tối thiểu nhu cầu của hoạt động SXKD; từng bước thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giải quyết một số tồn đọng về con người và tài sản. Ban Giám đốc chú trọng giá trị cốt lõi, nâng cao hiệu quả làm việc và thúc đẩy tính sáng tạo của đội ngũ CBNV Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, tình hình thế giới nói chung sẽ còn diễn biến khó dự lường, kinh tế Việt Nam cũng còn nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn. Chính vì vậy, chắc chắn hoạt động SXKD của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình này HĐQT định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023 theo hướng:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng về việc phòng chống và ngăn ngừa dịch COVID-19; thường xuyên nhắc nhở CBNV và cố gắng tuyệt đối không để xảy ra trường hợp nào bị lây nhiễm virus SARS-CoV-2.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo ổn định SXKD của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến SXKD cát trắng; thực hiện các giải pháp phù hợp về mô hình tổ chức của Công ty, cơ cấu lại tài sản và vốn tại các Công ty con nhằm tối ưu hóa công tác quản lý tài chính; đưa ra các chính sách quản lý rủi ro, đặc biệt là linh hoạt về điều hành giá bán sản phẩm.

- Trước tình hình giá nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa tăng cao, tiếp tục nghiên cứu áp dụng và hoàn thiện các quy chế quản lý, các định mức kinh tế kỹ thuật – đặc biệt định mức đối với các sản phẩm cát trắng chất lượng cao; tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, giảm chi phí tài chính, chi phí bán hàng, cân đối nguồn vốn, đảm bảo cân đối dòng tiền thực dương cho các Công ty con và toàn Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD ổn định và đạt hiệu quả.

- Sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các mỏ đang quản lý, xin Giấy phép khai thác mới cho mỏ cát trắng Hương An và xin cấp mới lại mỏ tràng thạch Đại Lộc theo Giấy phép 995.

- Lập các thủ tục liên quan để xin phép nâng công suất chế biến cát trắng từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm. Đồng thời, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác đầu tư để sản xuất những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao từ cát trắng.

- Tăng cường hơn nữa với các giải pháp căn cơ đối với công tác thị trường.
- Thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu ra HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 07 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Văn Hòa	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Ngọc Anh	Thành viên
3	Trần Quang Chung	Thành viên
4	Nguyễn Huy Cường	Thành viên
5	Joji Tsukamoto	Thành viên
6	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên
7	Nguyễn Xuân Lư	Thành viên

Trong đó, ông Dương Văn Hòa là Chủ tịch HĐQT.

◆ Vào tháng 05/2019, ông Trần Quang Chung xin từ nhiệm thành viên HĐQT và đã bầu bổ sung ông Nguyễn Bá Cảnh là thành viên mới của HĐQT và sẽ báo cáo với ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

- Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 24/6/2020, Đại hội đã miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là ông Dương Văn Hòa và ông Trần Ngọc Anh, bầu bổ sung 02 thành viên mới là ông Nguyễn Thanh Bình và ông Phạm Ngọc An. HĐQT mới của nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Ngọc An	Thành viên
3	Nguyễn Bá Cảnh	Thành viên
4	Nguyễn Huy Cường	Thành viên
5	Joji Tsukamoto	Thành viên
6	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên
7	Nguyễn Xuân Lư	Thành viên

Trong đó, ông Nguyễn Thanh Bình được bầu là Chủ tịch HĐQT.

- Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 29/06/2021, Đại hội đã miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Huy Cường và ông Joji Tsukamoto (do có đơn từ nhiệm), bầu bổ sung 01 thành viên mới là ông Hoàng Lê Sơn. HĐQT mới của nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên
3	Phạm Ngọc An	Thành viên
4	Nguyễn Bá Cảnh	Thành viên
5	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên
6	Nguyễn Xuân Lư	Thành viên

Trong đó, ông Hoàng Lê Sơn được bầu là Chủ tịch HĐQT.

- Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2022, Đại hội đã miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Xuân Lư và ông Nguyễn Thanh Bình (do có đơn từ nhiệm), bầu bổ sung 01 thành viên mới là ông Nguyễn Anh Nguyên. HĐQT mới của nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Ngọc An	Thành viên
3	Nguyễn Bá Cảnh	Thành viên
4	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên
5	Nguyễn Anh Nguyên	Thành viên

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

c. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 kỳ họp HĐQT bằng hình thức trực tiếp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và 01 kỳ họp ĐHCĐ thường niên.

- Các thành viên HĐQT đều đã được phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mức vai trò trách nhiệm của HĐQT cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc.

- HĐQT đã ban hành những chủ trương, quyết nghị quan trọng trong công tác tổ chức, tái cơ cấu vốn, nguồn vốn... nhằm thúc đẩy và nâng cao vai trò quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.

- HĐQT đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD, đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty. Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, HĐQT cùng họp giao ban với Ban Giám đốc Công ty, Chủ tịch và Giám đốc các Công ty con,

cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, thực hiện kế hoạch SXKD, kết quả hoạt động của các đơn vị.

◆ **Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2022:**

STT	Phiên họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung cuộc họp
1	05/03/2022	05/06	✓ Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
2	25/04/2022	06/06	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thống nhất Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. ✓ Thống nhất KH SXKD năm 2022 để trình ĐHĐCĐ năm 2022. ✓ Phê duyệt đơn giá lương sản xuất.
3	30/06/2022	05/05	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thống nhất một số chủ trương liên quan đến hoạt động Tài chính của Công ty. ✓ Thông qua chủ trương ký hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu MIC với Công ty Chứng khoán NSI. ✓ Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. ✓ Thông qua phương án tận dụng mặt bằng nhà xưởng để sử dụng hiệu quả hơn.
4	17/10/2022	05/05	✓ Thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu MIC với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
5	28/12/2022	05/05	✓ Thống nhất xử lý các khoản nợ quá hạn, thanh lý thiết bị và chuyển tài sản NM Vải sợi thủy tinh, ghi nhận thu nhập các khoản phải trả với Công ty Hoa Hâm và Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu.

◆ **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2022:**

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
NGHỊ QUYẾT			
A			
1	01/2022/NQ-HĐQT	05/03/2022	✓ Chọn ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách người sở hữu chứng khoán MIC để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.
2	02/2022/NQ-HĐQT	03/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ✓ Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. ✓ Dừng hoạt động xưởng sấy cát và xưởng nghiền bột silica. ✓ Phê duyệt đơn giá tiền lương sản phẩm sản xuất.

3	03/2022/NQ-HĐQT	30/06/2022	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thuê tài chính để bổ sung nguồn vốn đầu tư dài hạn. ✓ Thực hiện ký Hợp đồng niêm yết với Công ty Chứng khoán NSI. ✓ Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động. ✓ Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2022. ✓ Phê duyệt phương án di dời, sắp xếp máy móc thiết bị Nhà máy Vải sợi thủy tinh.
4	04/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thông qua toàn bộ hồ sơ niêm yết cổ phiếu MIC trên sàn chứng khoán HNX.
5	05/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Xử lý các khoản nợ quá hạn, thanh lý thiết bị và chuyển tài sản của Nhà máy Vải sợi thủy tinh; ghi nhận thu nhập các khoản phải trả với Công ty Hoa Hâm (Trung Quốc) và Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu.
B			QUYẾT ĐỊNH
1	01/2022/QĐ-HĐQT	25/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Phê duyệt đơn giá tiền lương sản phẩm sản xuất

◆ Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Nghị quyết số 01/ĐHCD/NQ ban hành ngày 28/04/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
- ✓ Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022
- ✓ Báo cáo kiểm soát Công ty năm 2021 của Ban kiểm soát
- ✓ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán
- ✓ Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021
- ✓ Phê duyệt mức thù lao (bao gồm thù lao cho thời gian hội họp, nghiên cứu tài liệu, soạn thảo văn bản điều hành và chi phí thông tin liên lạc) và kinh phí hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát
- ✓ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- ✓ Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
- ✓ Chủ trương đầu tư nâng công suất khai thác và chế biến mỏ cát trắng Hương An từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm
- ✓ Kế hoạch và lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc
- ✓ Thưởng cho Ban điều hành, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nếu vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2022, mức thưởng 15% phần lợi nhuận vượt kế hoạch
- ✓ Chuyển niêm yết cổ phiếu MIC từ Sàn Chứng khoán UPCOM sang Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- ✓ Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
- ✓ Thành lập Công ty Con để triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất cát ít sắt chất lượng cao
- ✓ Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 theo đơn từ nhiệm

- ✓ Thống nhất số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 là 05 người.
- ✓ Bầu bổ sung ông Nguyễn Anh Nguyên làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

d. **Hoạt động của tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Chưa có.

e. **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn
1	Hoàng Lê Sơn	Chủ tịch HĐQT	Đại học	Cử nhân kinh tế
2	Phạm Ngọc An	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Bá Cảnh	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế
4	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế
5	Nguyễn Anh Nguyên	Thành viên	Đại học	Thạc sỹ chuyên ngành cơ khí chế tạo máy

2. **Ban kiểm soát:**

a. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty đã bầu ra Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm có 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng ban
2	Bà Lê Thị Hạnh	Thành viên
3	Ông Nguyễn Văn Vũ	Thành viên

Trong đó, ông Hoàng Minh Sang được bầu là Trưởng ban.

Tại ĐHĐCĐ vào tháng 4/2019, ông Nguyễn Văn Vũ xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và Đại hội đã bầu bổ sung ông Trần Văn Giang là thành viên BKS.

Tại ĐHĐCĐ vào tháng 6/2021, bà Lê Thị Hạnh xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và Đại hội đã bầu bổ sung ông Nguyễn Anh Tài là thành viên BKS. Như vậy tính đến 31/12/2022, BKS gồm có 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng ban
2	Ông Trần Văn Giang	Thành viên
3	Ông Nguyễn Anh Tài	Thành viên

b. **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Trong năm 2022, BKS đã họp để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát HĐQT Ban điều hành (BDH) về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt hoạt động SXKD của Công ty, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT, BDH Công ty.

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát: Xem xét sổ kế toán và tài liệu khác; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ và các Công ty Trànch thạch Đại Lộc;
- Ban Kiểm soát đã tham gia, đề xuất, kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành trong một số công tác:
 - Tổ chức mời thầu, đấu thầu đối với vận tải cát trắng nguyên khai, thành phẩm;
 - Đối với các khoản công nợ tồn đọng cần giải quyết;
 - Về mô hình tổ chức và hoạt động của các Công ty con ...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích liên quan:

a. Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị:

Thù lao và chi phí hoạt động (VND)					
Đối tượng	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% TH	% TH
				2022	2022
				/KH 2022	/TH 2021
Hội đồng quản trị	311.500.000	264.000.000	241.000.000	91%	77%
Ban kiểm soát	106.000.000	96.000.000	96.000.000	100%	91%
Thư ký Công ty	36.000.000	36.000.000	36.000.000	100%	100%
Kinh phí hoạt động	5.818.182	180.000.000	20.000.000	11%	344
Tổng Cộng	459.318.182	576.000.000	393.000.000	69%	86%

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mã ĐKKD/Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm
					31/12/2022	31/12/2022
1	Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng		0400101482 29/05/2017	73 Nguyễn Văn cử, P. Hòa Hiệp Bắc, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	0	0%
2	Nguyễn Bá Phong		11905013 08/10/2011	Số 2, nhà 42A P.Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	586.900	10,58%
3	Công ty TNHH Tokai Sand Việt Nam		4000465115 07/06/2007	KCN Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi	0	0%

					Thành, Quảng Nam		
4	Lê Tuấn Điệp		34085001313 05/03/2015		Xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	342.855	6,22%
5	Tsukamoto Joji	TV HĐQT	TZ1041585 21/10/2014		Căn hộ 2102, tòa nhà Hiyori Garden Tower, Võ Văn Kiệt, Đà Nẵng	0	0%
6	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản VHC và người có liên quan		107661940 15/02/2017		Số nhà C23, phố Tam Trinh, P. Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	328.605	5,93%
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương		100237852 07/03/2007		Số 02 Trần Thánh Tông, P. Phạm Đình Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.417.330	23,07%

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung
1	Công ty Cổ phần VP Silica	Cổ đông nắm giữ >10%	Mã doanh nghiệp: 3301321637; Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 5 ngày 17/12/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 105 Chu Văn An, Phường Yên Kiêu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam	Tháng 01/2023	01/NQ2021/HĐQT4 Ngày 06/01/2021 (Hợp đồng dài hạn)	Mua bán sản phẩm cát trắng chế biến, khối lượng giao dịch 53.766,03 tấn; Tổng giá trị giao dịch 48.885.067.003 đồng

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2022.

3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty.

- Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Tel : (+8424) 71050000 Fax: (+8424) 62885678
- Website : <https://www.deloitte.com>

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nhà đầu tư.

Quảng Nam, ngày 01 tháng 04 năm 2023

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



Phạm Ngọc An